

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 20-5-2024  
“V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đào Văn Tiến

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Thế Khải và Nguyễn Thị Thuý Nga.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1999;

Địa chỉ: TDP TS, phường HH, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Phùng Đức M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: TDP TG, phường KQ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 01 năm 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phùng Thị Th trình bày: Chị Phùng Thị Th và anh Phùng Văn M kết hôn 07/7/2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường KQ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống gia đình chồng tại TDP TG phường KQ, thành phố Vinh Yên. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến đầu tháng 09/2023 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường HH, thành phố Vinh Yên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, trong nuôi dạy con và anh M bạo lực gia đình đánh đập chị nhiều lần. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Phùng Đức M, sinh ngày 24/11/2021, hiện cháu Minh đang ở cùng với chị Th. Ly hôn chị Th đề nghị

được tiếp tục được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Đức M vắng mặt tại phiên toà không có lý do, tại bản tự khai tại Tòa án anh M trình bày vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2023, nhưng anh M vẫn còn tình cảm với chị Th và không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng anh M không có mặt tại nhà tại thời điểm tổng đạt nên không tổng đạt được cho anh M, gia đình anh M từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Phùng Đức M xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 24/11/2021, hiện cháu M đang ở cùng với chị Th. Nếu Ly hôn anh M đề nghị được tiếp tục được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Phùng Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh M và giao con chung cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Phùng Đức M; Về con chung: Đề nghị tiếp tục giao cháu Phùng Đức M, sinh ngày 24/11/2021 cho chị Phùng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Phùng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phùng Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật, tại phiên toà anh M vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Th và anh Phùng Đức M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, nuôi dạy con và anh M có hành vi bạo lực gia đình với chị Th dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Tại biên bản xác minh tại UBND phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên xác định, anh M có hộ khẩu tại TDP Trại Giao, phường Khai Quang, anh M hiện vẫn sinh sống tại địa phương, chị Th không còn chung sống với gia đình anh M, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M đánh chị Th dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Toà án thông báo cho anh M đến Toà án để hoà giải vợ chồng nhưng anh M cũng không đến và gia đình anh M từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án, cho thấy anh M không còn tình cảm, yêu thương chị Th, việc M đề nghị đoàn tụ vợ chồng là không có căn cứ, vì trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th, anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Th đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 24/11/2021, hiện cháu Minh đang ở cùng với chị Th. Ly hôn chị Thon, anh M đều đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cháu Minh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện tại chị Th có thu nhập ổn định, được gia đình chị Th tạo điều kiện cho chị Th được ăn, ở lâu dài, anh M không có mặt tại phiên toà, không cung cấp các điều kiện để nuôi con, hiện cháu Minh còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Th tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Phùng Đức M.

2. Về con chung: Giao chị Phùng Thị Th tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Đức M, sinh ngày 24/11/2021 là con chung của anh Phùng Đức M và chị Phùng Thị Th.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0005718 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh Yên. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Đức M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vinh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vinh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, Vinh Yên (ĐKKH năm 2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đào Văn Tiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Đình Bàn      Vũ Thị Kim Dung**

**Đào Văn Tiến**



